Đề số 2

Đề thi giữa học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 4 theo Thông tư 22

I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

(7 điểm). Thời gian làm bài : 30 phút

Đọc thầm bài văn sau:

HÌNH DÁNG CỦA NƯỚC

Màn đêm đã buông xuống. Trong không gian yên ắng chỉ còn nghe thấy tiếng tí tách của những hạt mưa rơi. Nằm trong nhà bếp ghé mắt ra cửa sổ, anh Đũa Kều hỏi bác Tủ Gỗ.

- Bác Tủ Gỗ ơi, nước thì có hình gì bác nhỉ? Không kịp để bác Tủ Gỗ lên tiếng, Cốc Nhỏ nhanh nhảu:

- Tất nhiên là nước có hình chiếc cốc rồi. Anh Đũa Kều chưa bao giờ nhìn thấy nước được đựng vừa in trong những chiếc cốc xinh xắn à? Bát Sứ không đồng tình, ngúng nguẩy:

- Cốc Nhỏ nói sai rồi! Nước có hình giống một chiếc bát. Mọi người vẫn đựng nước canh trong những chiếc bát mà.

Chai Nhựa gần đấy cũng không chịu thua:

- Nước có hình dáng giống tôi. Cô chủ nhỏ lúc nào chẳng dùng tôi để đựng nước uống.

Cuộc tranh cãi ngày càng gay gắt. Bác Tủ Gỗ lúc này mới lên tiếng:

- Các cháu đừng cãi nhau nữa! Nước không có hình dạng cố định. Trong tự nhiên nước tồn tại ba thể: rắn, lỏng, khí. Ở thể rắn nước tồn tại dưới dạng băng. Ở thể khí nước tồn tại ở dạng hơi nước và nước chúng ta sử dụng hàng ngày để sinh hoạt là thể lỏng.

Tất cả mọi người lắng nghe chăm chú và nhìn nhau gật gù:

- Ô! Hóa ra là như vậy. Chúng cháu cảm ơn bác Tủ Gỗ.

(Lê Ngọc Huyền)

Câu 1(M1- 0,5)**: Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ tranh cãi nhau về điều gì?**

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :

A. Tác dụng của nước

B.Hình dáng của nước

C. Mùi vị của nước

D. Màu sắc của nước

Câu 2 (M1- 0,5)**: Câu chuyện trên có những nhân vật nào ?**

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :

A. Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ

B.Tủ Gỗ, Đũa Kều, Chai Nhựa

C. Tủ Gố, Đũa Kều, Bát Sứ, Cốc nhỏ , Chai Nhựa

D. Tủ Gỗ, Đũa Kều, Cốc Nhỏ, Bát Sứ ,

Câu 3(M2- 0,5): **Ý kiến của Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ về hình dáng của nước có gì giống nhau?**

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :

A. Nước có hình chiếc cốc

B. Nước có hình cái bát

C. Nước có hình như hình của vật chứa nó.

D. Nước có hình cái chai

Câu 4(M3- 1,0): **Lời giải thích của bác Tủ Gỗ giúp ba bạn Bát Sứ, Cốc Nhỏ và Chai Nhựa hiểu được điều gì về hình dạng của nước?**

.....

.....

Câu 5(M2 – 0,5): **Vì sao ba bạn Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ đã tranh cãi gay gắt?**

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :

A. Các bạn không giữ được bình tĩnh khi có ý kiến khác mình.

B. Các bạn không nhìn sự việc từ góc nhìn của người khác.

C. Các bạn không có hiểu biết đầy đủ về điều đang được bàn luận.

D. Cả ba ý trên.

Câu 6(M4 – 1,0): **: Qua câu chuyện, em hiểu được điều gì về tính chất của nước và em hãy kể thêm một số tính chất nữa của nước mà em biết?**

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 7(M1 – 0,5)**: Câu " Cô chủ nhỏ lúc nào cũng dùng tôi để đựng nước uống." có vị ngữ là:**

A. Cô chủ nhỏ

B. Cô chủ nhỏ lúc nào

C. Lúc nào cũng dùng tôi để đựng nước uống

D. Cũng dùng tôi để đựng nước uống

Câu 8(M2 – 0,5): **Câu : "Nằm trong nhà bếp ghé mắt ra cửa sổ, anh Đũa Kều hỏi bác Tủ Gỗ." thuộc kiểu câu gì?**

A. Câu khiến

B. Câu kể Ai thế nào?

C. Câu kể Ai làm gì?

D. Câu kể Ai là gì?

Câu 9(M3 – 1,0): **Câu khiến : "Các cháu đừng cãi nhau nữa! " được dùng để làm gì ?**

.....

.....

Câu 10(M3 – 1,0): **Em hãy viết một câu văn tả giọt sương trong đó có sử dụng từ ngữ gợi tả và biện pháp so sánh.**

.....

.....

.II. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm). Thời gian mỗi HS khoảng 2 phút

- Y/c HS đọc một đoạn của một bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 29, kết hợp hỏi một câu hỏi để tìm hiểu nội dung đoạn vừa đọc

Bài :.....

Nhận xét: .....

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I.CHÍNH TẢ - NGHE VIẾT (2 điểm). Thời gian 20 phút

HS viết bài : Ai đã nghĩ ra các chữ số 1,2,3,4,...? – Trang 103)

II. TẬP LÀM VĂN(8 điểm)

Đề bài : Em hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích.

]

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC(10 điểm)

I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (7 điểm)

1.B

2.C

3.C

4. Nước không có hình dạng cố định

5. D

6. HS tự diễn đạt . Gợi ý: Qua câu .....em hiểu tính chất của nước là : Nước không có hình dạng cố định, hình dạng của nước phụ thuộc vào hình dạng của vật chứa nó. Một số tính chất nữa của nước mà em biết là : Nước trong suốt, không có màu, không có vị, chày lan tràn khắp mọi nơi, chảy từ cao xuống thấp.

7.C

8.C

9. Dùng để yêu cầu các cháu thôi cãi nhau

10. VD: Giọt sương như một hạt ngọc long lanh.

II.KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có bểu cảm : 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ rõ nghĩa, đọc đúng tiếng, từ(đọc sai không quá 5 tiếng) : 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1 điểm

B. KIỂM TRA VIẾT(10 điểm)

I.CHÍNH TẢ : (2 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu, chữ rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm
- Viết đúng chính tả(không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

II. TẬP LÀM VĂN(8 điểm)

*** Yêu cầu chung** : 1 điểm

- Bố cục rõ ràng: 0,5 điểm

- Tả được khái quát, chi tiết các bộ phận của con vật có sáng tạo: 0,5

*** Yêu cầu cụ thể** : 7,0

1. Mở bài (1,0): Giới thiệu được con vật định tả (con gì, của nhà ai , nuôi từ bao giờ , nó có gì đặc biệt,...)

2. Thân bài (4,0)

a.Tả bao quát : Loại con vật gì ? Màu lông , hình dáng có gì đặc biệt: cao, to, cân nặng,...(1,0)

b. Tả chi tiết một số bộ phận của con vật : (1,0)

- Tả đầu, mắt, mũi, mõm, tai: hình dáng, màu sắc

- Tả thân mình, chân, đuôi, móng vuốt,...

c.Tả hoạt động , thói quen (1,0)

d. Những hoạt động cúa con người (thể hiện sự chăm sóc, vỗ về,...) (1,0)

3. Kết bài (1,0): Nêu dược tác dụng của ccon vật và tình cảm của người tả đối với con vật.

- Chữ viết và trình bày sạch đạp; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, ít sai lỗi chính tả, ngữ pháp (1 điểm)

- Lưu ý : HS có thể không làm theo đúng trình tự trên nhưng đủ ý, lô gíc vẫn cho điểm tối đa.

HS khi tả chỉ chọn những điểm cơ bản, chọn lọc vẫn cho điểm tối đa. - Bài làm không đúng thể loại, lạc đề cho 1 điểm

hoc360.net